TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG - TKV
Số: 3665 /DNA-CV

V/v: Mời báo giá sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy xúc lật Hyundai HL760-9S số 04 Phân xưởng Mỏ tuyển Công ty Nhôm Đắk Nông- TKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 10 năm 2026

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV (DNA) trân trọng cảm ơn các nhà cung cấp đã quan tâm phối hợp, hỗ trợ DNA trong thời gian vừa qua. Hiện nay, DNA đang triển khai kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy xúc lật Hyundai HL760-9S số 04 Phân xưởng Mỏ tuyển Công ty Nhôm Đăk Nông- TKV. DNA kính mời các nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá các vật tư phục vụ sửa chữa hạng mục nêu trên *(theo phụ lục đính kèm)*

Quý nhà cung cấp quan tâm xin gửi báo giá về một trong hai địa chỉ sau đây trước ngày 06/11/2026.

- Địa chỉ 1: Phòng Cơ điện - Vận tải, Công ty Nhôm Đắk Nông - TKV, thôn 3, xã Nhân Cơ, tỉnh Lâm Đồng đối với bản giấy.

- Địa chỉ 2: Email: dnacdv@gmail.com đối với file điện tử.

Lưu ý: Các nhà cung cấp điền đầy đủ thông tin như **phụ lục 2** kèm theo và ký tên đóng dấu đầy đủ. Trường hợp nhà cung cấp gửi trực tiếp báo giá tại văn phòng của DNA vui lòng mang theo giấy giới thiệu, CCCD của người gửi để làm thủ tục giao nhận.

Nhà cung cấp muốn biết thêm chi tiết xin liên hệ ông Phan Văn Thụy - Trưởng phòng Cơ điện - Vận tải theo sđt: 0986.420.905

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Website công ty (đăng tải);
- Lưu: VT, CV.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.C.N: 5700100256 - 066 - C.T.T.N.H.H - CHI NHÁNH TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM - CÔNG TY NHÔM ĐẮK NÔNG-TKV - X. NHÂN CƠ - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn Vũ Hoàng

PHỤ LỤC 1

THÔNG SỐ THIẾT BỊ, VẬT TƯ VÀ NỘI DUNG BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA

(Kèm theo Công văn số 3665 /DNA- CV ngày 26 tháng 10 năm 2026)

A. Thông số thiết bị

STT	Tên hiết bị	Thông số kỹ thuật	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy xúc lật	- Loại: HL760-9S - Số khung: HHKHLL05KD0000265 - Công suất định mức: 160 kW - Dung tích gầu: $3m^3$ - Tốc độ di chuyển: 38,4 km/h - Kích thước tổng thể: 8010x8065x2900 - Hãng sản xuất: Hyundai - Xuất xứ: Hàn Quốc	Cái	1	

B. Vật tư

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
1	**Vật tư nhỏ lẻ thay thế trong quá trình tháo lắp**				
2	Gioăng các te đầu	3944293	Cái	1	
3	Gioăng cổ bơm	3940386	Cái	1	
4	Gioăng	3902466	Cái	1	
5	Gioăng	3910824	Cái	6	
6	Đệm cổ xả	3914708	Cái	12	
7	Quai nhê	S572-720006	Cái	8	
8	Gioăng cổ bơm	3969698	Cái	1	
9	Gioăng cao su	3926722	Cái	1	
10	Gioăng ống dầu	3863988	Cái	4	
11	Gioăng ống dầu	3918188	Cái	2	
12	Gioăng ống dầu	3903380	Cái	6	
13	Gioăng bìa	3939258	Cái	1	
14	Gioăng ống dầu	3963983	Cái	6	
15	Gioăng đế tăng áp	3755843	Cái	1	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
16	Gioăng ống dầu hồi tăng áp	3937706	Cái	1	
17	ống cao su dầu hồi tăng áp	3286499	Cái	1	
18	Phớt suppáp	3927642	Cái	12	
19	Gioăng nắp ca bô máy	3905449	Cái	1	
20	Phớt đầu trục cơ	3925626	Cái	1	
21	Ca phớt đuôi trục cơ	3926126	Cái	1	
22	Gioăng bìa	3970886	Cái	1	
23	Gioăng cao su	3936331	Cái	1	
24	Gioăng quy lát	3938267	Cái	1	
25	Gioăng các te	3973509	Cái	1	
26	Gioăng bìa	3969988	Cái	2	
27	Gioăng cao su	3678912	Cái	2	
28	Gioăng cao su	3678925	Cái	1	
29	Gioăng sơ mi	3907177	Cái	6	
30	Gioăng cao su	3926048	Cái	1	
31	Gioăng cao su	3913994	Cái	1	
32	Gioăng cao su	3915772	Cái	1	
33	Gioăng bìa	3558515	Cái	1	
34	Gioăng bìa	3940245	Cái	1	
35	Gioăng cao su	3902425	Cái	2	
36	Gioăng phin lọc	3906695	Cái	1	
37	Phớt đuôi trục cơ	5259499	Cái	1	
38	Gioăng các te đuôi	3939353	Cái	1	
39	Phớt chắn bụi	3912473	Cái	1	
40	Gioăng cao su	3910260	Cái	1	
41	Gioăng đệm	3918190	Cái	2	
42	Phớt	4025270	Cái	1	
43	Gioăng bìa	3354398	Cái	1	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
44	Gioăng bìa	3936993	Cái	1	
45	Gioăng cao su	3883284	Cái	1	
46	Gioăng cao su	3930911	Cái	1	
47	Gioăng cao su	3201562	Cái	1	
48	Gioăng bìa	3918174	Cái	1	
49	Gioăng đệm	3936876	Cái	2	
50	Gioăng đệm	3903475	Cái	1	
51	Gioăng cao su	3678603	Cái	2	
52	Gioăng cao su	3922794	Cái	2	
53	Gioăng cổ xả	3932063	Cái	6	
54	Gioăng bìa	4942874	Cái	1	
55	Gioăng bìa	3945603	Cái	1	
56	Xéc măng	ZGAQ-00770	Cái	2	
57	Phanh hãm	ZGAQ-00766	Cái	1	
58	Phớt biến mô	ZGAQ-00778	Cái	1	
59	Gioăng vành biến mô	ZGAQ-02809	Cái	1	
60	Gioăng đệm bu lông	ZGAQ-01461	Cái	10	
61	Gioăng bìa vỏ hộp số	ZGAQ-00790	Cái	1	
62	Gioăng put xông	ZGAQ-00253	Cái	1	
63	Gioăng cao su	ZGAQ-02391	Cái	6	
64	Gioăng cao su	ZGAQ-00814	Cái	6	
65	Gioăng cao su	ZGAQ-00815	Cái	1	
66	Xéc măng	ZGAQ-02829	Cái	6	
67	Xéc măng	ZGAQ-00831	Cái	9	
68	Gioăng cao su	ZGAQ-00850	Cái	5	
69	Phanh hãm lá côn	ZGAQ-00855	Cái	1	
70	Xéc măng	ZGAQ-02828	Cái	1	
71	Phớt chắn dầu	ZGAQ-00890	Cái	2	
72	Phớt chắn bụi	ZGAQ-01514	Cái	1	
73	Gioăng cao su	ZGAQ-00893	Cái	2	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
74	Gioăng bìa	ZGAQ-01516	Cái	1	
75	Gioăng cao su định hình	ZGAQ-02808	Cái	1	
76	Gioăng cao su	ZGAQ-00231	Cái	16	
77	Gioăng bìa	ZGAQ-01578	Cái	1	
78	Gioăng cao su	ZGAQ-00630	Cái	3	
79	Gioăng bìa	ZGAQ-01579	Cái	1	
80	Gioăng cao su định hình	ZGAQ-02803	Cái	1	
81	Gioăng đệm	ZGAQ-00639	Cái	6	
82	Gioăng cao su	ZGAQ-00909	Cái	1	
83	Gioăng cao su	ZGAQ-00614	Cái	1	
84	Gioăng bìa mặt bích	ZGAQ-01464	Cái	1	
85	Gioăng cao su	ZGAQ-01466	Cái	3	
86	Gioăng cao su	ZGAQ-00654	Cái	1	
87	Gioăng cao su	ZGAQ-00923	Cái	1	
88	Gioăng bìa	ZGAQ-00673	Cái	1	
89	Gioăng đế phin lọc	ZGAQ-02401	Cái	2	
90	Bộ gioăng phớt	ZGAQ-03558	Bộ	1	
91	Phớt	ZGAQ-02855	Cái	1	
92	Phớt chắn bụi	ZGAQ-01598	Cái	2	
93	Gioăng put xông	ZGAQ-02192	Cái	6	
94	Phớt chắn dầu	ZGAQ-03883	Cái	2	
95	Gioăng cao su	ZGAQ-03903	Cái	4	
96	Gioăng cao su	ZGAQ-02485	Cái	4	
97	Gioăng put xông	ZGAQ-00085	Cái	8	
98	Phớt moay ơ trước	ZGAQ-03906	Cái	4	
99	Gioăng cao su	ZGAQ-00597	Cái	4	
100	Gioăng cao su	ZGAQ-01538	Cái	4	
101	Căn nhựa	ZGAQ-02506	Cái	2	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
102	Măng xéc	ZGAQ-02507	Cái	6	
103	Măng xéc	ZGAQ-02510	Cái	6	
104	Măng xéc	ZGAQ-02509	Cái	3	
105	Gioăng cao su	S631-018001	Cái	2	
106	Gioăng cao su	S632-165001	Cái	3	
107	Gioăng cốc lọc	11NA-71060	Cái	1	
108	Gioăng cao su	11NA-71080	Cái	1	
109	Gioăng cao su	11NA-71100	Cái	1	
110	Gioăng cao su	Y161-014001	Cái	1	
111	Gioăng cao su	S631-014004	Cái	22	
112	Gioăng cao su	S631-018004	Cái	19	
113	Gioăng cao su	Y161-018001	Cái	6	
114	Ống cao su	P760-033140	Cái	1	
115	Ống cao su	P760-021088	Cái	1	
116	Ống cao su	P760-011130	Cái	1	
117	Gioăng cao su đầu ống	S611-023001	Cái	2	
118	Gioăng cao su đầu ống	S621-018001	Cái	23	
119	Gioăng cao su đầu ống	S631-029004	Cái	34	
120	Gioăng cao su đầu ống	S621-012001	Cái	34	
121	Gioăng cao su đầu ống	S611-009001	Cái	1	
122	Gioăng cao su đầu ống	S611-016001	Cái	3	
123	Bộ gioăng mô tơ cánh quạt	ZGBL-00006	Bộ	1	
124	Bộ gioăng mô tơ cánh quạt	ZGBL-00001	Bộ	1	
125	Gioăng cao su	Y171-024004	Cái	28	
126	Gioăng cao su	Y171-027004	Cái	5	
127	Gioăng cao su	Y172-010004	Cái	1	
128	Gioăng cao su	S621-021001	Cái	11	
129	Gioăng cao su	S621-011001	Cái	42	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
130	Gioăng cao su đầu ống	S621-140001	Cái	2	
131	Gioăng cao su đầu ống	Y172-003004	Cái	1	
132	Gioăng phin lọc	31E3-00700	Cái	1	
133	Gioăng cao su đầu ống	S611-012001	Cái	2	
134	Gioăng cao su	S631-024004	Cái	9	
135	Gioăng cao su	S621-014001	Cái	28	
136	Gioăng cao su đầu ống	S611-019001	Cái	1	
137	Gioăng cao su đầu ống	S611-030001	Cái	1	
138	Gioăng cao su	S632-140001	Cái	1	
139	Bộ gioăng bơm trước	ZUAH-00060	Bộ	1	
140	Bộ gioăng bơm	XKAG-00017	Bộ	1	
141	Gioăng cao su	XKAY-01006	Cái	4	
142	Gioăng cao su	XKAY-01008	Cái	10	
143	Gioăng cao su	XKAY-01011	Cái	5	
144	Gioăng cao su	XKAY-01015	Cái	5	
145	Gioăng cao su	XKAY-01020	Cái	1	
146	Căn nhựa	XKAY-01016	Cái	4	
147	Căn nhựa	XKAY-01053	Cái	1	
148	Gioăng cao su	YUBS-00086	Cái	1	
149	Gioăng cao su	YUBS-00087	Cái	2	
150	Gioăng cao su	YUBS-00098	Cái	1	
151	Bộ gioăng	YUBS-00102	Bộ	1	
152	Bộ gioăng	XKAY-01944	Bộ	1	
153	Bộ gioăng	XKAY-01744	Bộ	1	
154	Bộ gioăng	XKAL-00064	Bộ	1	
155	Bộ gioăng	XKAL-00013	Bộ	1	
156	Bộ gioăng	XKAL-00015	Bộ	1	
157	Bộ gioăng	XKAL-00030	Bộ	1	
158	Bộ gioăng	XKAL-00019	Bộ	1	
159	Gioăng tích áp	ZGAW-00003	Bộ	1	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
160	Gioăng tích áp	ZGAW-00005	Bộ	1	
161	Gioăng cao su	XKAK-00058	Cái	1	
162	Gioăng cao su	XKAK-00035	Cái	1	
163	Phớt	XKAK-00034	Cái	1	
164	Chụp che bụi	XKAK-00048	Cái	1	
165	Goăng cao su	ZGAW-00037	Cái	1	
166	Goăng cao su	ZGAW-00038	Cái	1	
167	Goăng cao su	ZGAW-00040	Cái	1	
168	Goăng cao su	ZGAW-00043	Cái	2	
169	Goăng cao su	ZGAW-00044	Cái	2	
170	Goăng cao su	ZGAW-00045	Cái	2	
171	Bộ gioăng phớt xy lanh lái	XKCC-00678	Bộ	2	
172	Phớt xy lanh gầu	31Y2-07770N	Bộ	1	
173	Phớt	S700-090309	Cái	2	
174	Phớt	S700-110209	Cái	2	
175	Gioăng	81LB-20130	Cái	2	
176	Gioăng	Y020-160322	Cái	1	
177	Phớt	Y020-120311	Cái	2	
178	Phớt	Y020-090211	Cái	8	
179	Phớt	Y020-100211	Cái	4	
180	Phớt	Y020-095211	Cái	4	
181	Phớt	S700-095208	Cái	4	
181	Sin	61Q6-06510	Cái	8	
182	**Phần lọc các loại**				
183	Lọc lưới dầu diesel	31QA-02080	Cái	1	
184	Lọc gió động cơ	11Q8-20310-AS+11Q8-20320-AS	Bộ	1	
185	Lọc dầu động cơ	11NA-70110-AS	Cái	1	
186	Lọc tách nước	11LF-20920	Cái	1	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
187	Lọc nhiên liệu thô	11E1-70210SE	Cái	1	
188	Lọc nhiên liệu tinh	11E1-70010SE	Cái	1	
189	Lọc dầu hồi thủy lực	31LC-69040	Cái	1	
190	Lọc hộp số	ZGAQ-02400	Cái	1	
191	Lọc điều khiển	31E3-0018-A	Cái	1	
192	Lọc thông hơi thùng thủy lực	31EE-02110-A	Cái	1	
193	Lọc nước làm mát	11LB-70010AS	Cái	1	
194	Lọc ga điều hòa	11N6-90060	Cái	1	
194	Lọc gió điều hòa	11N6-90770	Cái	1	
194	**Vật liệu phụ phục vụ sửa chữa**				
195	**Dầu mỡ các loại**				
196	Dầu giảm tốc quay toa (dầu truyền động)	Total Transtec5 80W90	Lít	117	
196	Dầu thuỷ lực	Total Azolla ZS 46	Lít	220	
197	**Phần phụ tùng các loại**				
198	Chốt bánh răng	3904483	Cái	1	
199	Xéc măng+ Pittong+ khoá	3802263	Bộ	6	
200	Bạc biên	YUBP-06979	Cái	12	
201	Nắp đậy giàn cò	3902468	Cái	1	
202	Bu lông bắt	3922639	Cái	6	
203	Bộ hẹn giờ	3919683	Cái	1	
204	Bu lông	3907998	Cái	2	
205	Chốt	3903924	Cái	1	
206	Khóa hãm	3904849	Cái	1	
207	Mặt bích	3941786	Cái	1	
208	Bu lông	5261711	Cái	13	
209	Bu lông	3926863	Cái	11	
210	Nút bịt	4946714	Cái	5	
211	Tăng đai	3976831	Cái	1	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
212	Dây đai động cơ	3289492-AS	Cái	1	
213	Trục cam	3923478	Cái	1	
214	Ốc mặt máy	3917729	Cái	12	
215	Ốc mặt máy	3960043	Cái	14	
216	Ốc cổ xả	3929537	Cái	12	
217	Ống nước trên	11LL-30970	Cái	1	
218	Ống nước dưới	11LC-31910	Cái	1	
219	Cò mổ su páp 3	3901717	Cái	6	
220	Mặt bích sinh hàn	4063496	Cái	1	
221	Nút hãm	3912976	Cái	12	
222	Lò xo	3991085	Cái	12	
223	Ống lót	3925863	Cái	12	
224	Su páp hút	3924492	Cái	6	
225	Su páp xả	3921444	Cái	6	
226	Cá hãm su páp	3901177	Cái	24	
227	Xi e hút	3908830	Cái	6	
228	Xi e xả	3928174	Cái	6	
229	Bạc balie	3945917	Bộ	1	
230	Xy lanh động cơ + gioăng	3800328	Bộ	6	
231	Bạc cam	3945329	Cái	7	
232	Bơm dầu máy	3948072	Cái	1	
233	Ống lót	3910279	Cái	6	
234	Cao su chân máy	11N6-13045	Cái	8	
235	Bạc tay biên	4944137	Cái	6	
236	Bạc tay biên	3950661	Cái	12	
237	Bạc trục khủy	3944153, 3944158	Bộ	1	
238	Bạc trục khủy	3944163	Cái	1	
239	Con đội trục cam	3931623	Cái	12	
240	Cần đẩy cò	3905194	Cái	12	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
241	Mặt bích trục cơ	3943813	Cái	1	
242	Pu ly quạt	3926854	Cái	1	
243	Gu rông đế tăng áp	3818823	Cái	4	
244	Ê cu đế tăng áp	3818824	Cái	4	
245	Vòng bi	3910739	Vòng	1	
246	Cô li ê	3923060	Cái	1	
247	Cô li ê	3905216	Cái	1	
248	Vòng bi đầu trục	ZGAQ-00769	Vòng	1	
249	Pistong côn	ZGAQ-01709	Cái	1	
250	Vòng bi đầu ra hộp số	6209ZZC3	Cái	1	
251	Ca bi đĩa	ZGAQ-00824	Cái	4	
252	Căn chặn bi đĩa	ZGAQ-00826	Cái	5	
253	Vòng bi kim trong bánh răng	ZGAQ-00827	Vòng	1	
254	Vòng bi đầu trục	ZGAQ-00829	Vòng	2	
255	Lá giảm chấn dưới	ZGAQ-00819	Cái	1	
256	Lá gốm	ZGAQ-00821	Cái	14	
257	Lá gốm	ZGAQ-00853	Cái	6	
258	Vòng bi kim trong bánh răng	ZGAQ-00871	Vòng	1	
259	Vòng bi đầu dưới	ZGAQ-00887	Vòng	1	
260	Vòng bi đầu trục	ZGAQ-00880	Vòng	2	
261	Căn bộ côn	ZGAQ-00883	Cái	1	
262	Lá giảm chấn dưới	ZGAQ-01506	Cái	1	
263	Căn điều chỉnh bi nhỏ	ZGAQ-02648	Cái	1	
264	Căn bánh răng hành tinh	ZGAQ-02691	Cái	8	
265	Căn bánh răng hành tinh	ZGAQ-02690	Cái	8	
266	Căn bánh răng vệ tinh	ZGAQ-03887	Cái	8	
267	Trục ngắn chữ thập	ZGAQ-03889	Cái	2	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
268	Vòng bi đỡ vi sai	ZGAQ-03893	Vòng	8	
269	Bánh răng visai	ZGAQ-02701	Cái	4	
270	Bánh răng visai	ZGAQ-02702	Cái	8	
271	Đai ốc	ZGAQ-01600	Cái	2	
272	Lá gốm	ZGAQ-02698	Cái	6	
273	Căn điều chỉnh	ZGAQ-03900	Cái	1	
274	Căn đầu láp	ZGAQ-02479	Cái	1	
275	Lá thép	ZGAQ-02512	Cái	4	
276	Lá thép	ZGAQ-02513	Cái	2	
	Bơm phanh	31LD-40520	Cái	1	
278	Chốt dẫn hướng	ZGAQ-02594	Cái	2	
279	Căn điều chỉnh	ZGAQ-03915	Cái	3	
280	Vòng bi trong quả dứa	ZGAQ-02647	Vòng	1	
281	Vòng bi ngoài quả dứa	ZGAQ-03879	Vòng	1	
281	Căn rút trục quả dứa	ZGAQ-02684	Cái	1	
283	Bơm phanh	31LD-40520	Cái	1	
283	Bạc	31YC-13100	Cái	2	
285	Đệm cao su chân máy	11N8-00060	Cái	2	
286	Nắp két nước	12101830	Cái	1	
287	Van hằng nhiệt	5274349	Cái	1	
288	Cô li ê liền cao su (khớp nối bô)	11LK-50160	Cái	1	
289	Cụm van điện từ	31LB-10170	Cụm	1	
290	Ắc boong lái	31LL-31550	Cái	4	
291	Bạc boong lái (dẫn hướng)	XKCC-00176	Cái	2	
292	Bạc đầu boong	XKCC-00675	Cái	2	
293	Bi chao	XKCC-00674	Vòng	2	
294	Vòng bi trên	41LB-10010	Vòng	4	
294	Ắc trên	41LB-10112	Cái	1	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
296	Ắc dưới	47LL-10070	Cái	1	
297	Bạc	81LB-20140	Cái	1	
298	Bạc	81LL-20380	Cái	1	
299	Vòng căn	81LL-20420 20420	Cái	1	
300	Mô tơ bơm nước rửa kính	21EG-10310	Cái	1	
301	Đèn sườn	21LM-03500	Cái	4	
302	Công tắc phanh đỗ	21LM-01931	Cái	1	
303	Công tắc nâng hạ kính	21LM-01991	Cái	1	
304	Rơ le 5 chân	24L1-05100	Cái	3	
305	Bộ điều khiển xi nhan (Flasher)	21LM-01600	Cái	1	
306	Bộ cầu trì	21Q7-10910	Cái	1	
306	Rơ le 5 chân	V23074A1002A403	Cái	4	
308	Vòi phun nước gạt mưa	24L3-41500	Cái	2	
308	Chổi gạt mưa sau	21M8-50300	Cái	1	
310	Kính bên phải	71LM-26032	Cái	1	
311	Kính bên trái	71LM-26022	Cái	1	
312	Còi điện (thấp)	21N5-10051	Cái	1	
313	Còi điện (cao)	21N5-10061	Cái	1	
314	Cáp điều khiển di chuyển	21LL-21021	Cái	1	
315	Cảm biến khí nạp bầu lọc khí	11FG-20110	Cái	1	
316	Cảm biến nhiệt độ dầu thủy lực	21EN-40100	Cái	2	
316	Công tắc nhiệt độ phanh đỗ	21EA-50260	Cái	1	
318	Bộ dây điện động cơ	21LL-41112	Cái	1	
319	Dây điện	21LL-41120	Cái	1	
320	Dây điện	21WD-44410	Cái	1	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
321	Dây điện	21WD-44420	Cái	1	
322	Dây điện	21LB-20412	Cái	1	
323	Dây điện	21LM-01241	Cái	1	
324	Dây điện	21LL-11120	Cái	1	
325	Dây điện	21LL-01040	Cái	1	
326	Dây điện	21LM-01191	Cái	1	
327	Dây điện	21LK-01060	Cái	1	
328	Dây điện	21LL-75510	Cái	1	
329	Cảm biến chân phanh	31Q4-40910	Cái	1	
329	Cảm biến hộp nhôm phanh	31Q4-40810	Cái	2	
331	Cảm biến ngăn kéo	31Q4-40910	Cái	1	
332	Cảm biến 500bar bơm chính	31Q4-40800	Cái	3	
333	Bình điện	12V; 150Ah; bình nước	Cái	2	
334	Giàn nóng điều hòa	11LM-90200	Cái	1	
335	Cảm biến điều hòa	AH100730	Cái	1	
336	Dây curoa điều hoà	11LL-91440	Cái	1	
337	Pu ly tăng đai điều hoà	11N6-90110	Cái	1	
338	Bạc	61LC-10120	Cái	1	
339	Căn	S391-120240	Cái	2	
340	Căn ắc gầu	S391-110200	Cái	4	
341	Căn ắc nối gầu	S391-090130	Cái	8	
342	Ắc	61LM-16220	Cái	1	
343	Ắc ty gầu	61LM-16160	Cái	1	
344	Ắc ty gầu	61LM-16200	Cái	1	
345	Ắc nối gầu	61LM-16030	Cái	1	
346	Ắc nối gầu	61LM-16080	Cái	1	
347	Bạc nối ắc gầu	X112-903088	Cái	2	
348	Ắc càng chính	61LM-16151	Cái	2	

TT	Tên chi tiết	Danh điểm	Đvt	Số lượng	Ghi chú
349	Ắc gầu	62LM-16070	Cái	2	
350	Ắc ty nâng hạ	61LM-16060	Cái	2	
351	Bạc ty nâng hạ	31YC-13080	Cái	2	
351	Căn ắc càng chính	S391-100165	Cái	4	
353	Căn ắc nâng hạ	S391-095160	Cái	4	
353	Chốt ắc	61LM-16100	Cái	2	
354	**Phần sửa chữa**				
355	Phục hồi lốc máy (rà mài phẳng)	3971386	Cái	1	
356	Sửa chữa mặt máy (rà mài phẳng mặt máy, xoáy supap nạp và supap xả)	3991152	Cụm	1	
357	Rà mài sửa chữa trục cơ	3918776	Cái	1	
358	Cân chỉnh bơm cao áp kim phun	3938381	Bộ	1	
359	Xúc rửa két mát	11LC-31720	Cái	1	
360	Xúc rửa két mát gió	11LL-31550	Cái	1	
361	Xúc rửa két mát dầu	11LL-31520	Cái	1	
362	Sửa chữa cần quay gầu	61LL-10150	Cái	1	
363	Sửa chữa cần	62LL-10020	Cái	1	
364	Sửa chữa gầu	62LL-00030	Cái	1	
365	Sửa chữa bơm dầu hộp số	ZGAQ-02856	Cái	1	
366	Bọc lại ghế	71LM-33021	Cái	1	
367	Cần liên kết gầu	62LL-10170	Cái	2	

PHỤ LỤC 2

MẪU BIỂU BÁO GIÁ SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG ĐỊNH KỲ MÁY XÚC LẬT HYUNDAI HL760-9S SỐ 04 PHÂN XƯỞNG MỎ TUYỂN CÔNG TY NHÔM ĐĂK NÔNG- TKV

Mẫu báo giá vật tư

STT	**Tên vật tư**	**Quy cách/thông số kỹ thuật/danh điểm**	**Nhà sản xuất**	**Xuất xứ**	**Thời gian bảo hành**	**Thời gian, tiến độ cung cấp**	**Giấy tờ kèm theo**	**Đơn vị tính**	**Số lượng**	**Đơn giá**	**Thành tiền**	**Ghi chú**
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1												
2												
3												
	Tổng cộng trước thuế:											
	Thuế GTGT:											
	Tổng cộng sau thuế:											
	Bằng chữ:.....											

***Yêu cầu khác**:* Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày